

Bản án số: 310/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 12 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ai

Ông Châu Văn Dỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh C. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp Trung Cang, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N với anh Tô Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2015 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đ, tỉnh C. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do thường cãi nhau, sự việc được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không tiếp tục chung sống được với nhau nên vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 02 năm. Nay, chị N nhận thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Tô Việt P , sinh ngày 19/8/2015, hiện anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N đồng ý giao trẻ P cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; chị không cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Tô Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đ , tỉnh C . Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N .

Về con chung: Tô Việt P , sinh ngày 19/8/2015, hiện anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ P ; anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T không yêu cầu.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Chị N với anh T chung sống với nhau vào năm 2015, đến ngày 24/12/2016 anh chị đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân anh chị hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn với anh T , anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N . Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh T .

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị N đồng ý giao trẻ Tô Việt P cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “...*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản trình bày nguyện vọng trẻ P ngày 22/11/2023 thể hiện, trẻ có nguyện vọng ở với anh T nên giao trẻ P cho T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tô Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim N .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim N ly hôn với anh Tô Văn T .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Tô Việt P , sinh ngày 19/8/2015 cho anh Tô Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000596 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Kim N và anh Tô Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam